CHÍNH PHỦ **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 259/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH

VỀ KIỂM SOÁT THƯƠNG MẠI CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về kiểm soát thương mại chiến lược.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc quản lý xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hàng hóa thương mại chiến lược là vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí thông thường và các hàng hóa lưỡng dụng được sử dụng để phát triển, sản xuất hay sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí thông thường.

2. Hàng hóa lưỡng dụng là hàng hóa thường được sử dụng cho mục đích dân sự nhưng có thể được sử dụng để phát triển, sản xuất hay sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí thông thường.

3. Người sử dụng cuối cùng là tổ chức, cá nhân ở bên ngoài hoặc bên trong lãnh thổ Việt Nam, là người nhận và là người sử dụng cuối cùng của hàng hóa thương mại chiến lược.

4. Vũ khí hủy diệt hàng loạt là các loại vũ khí quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

5. Tổ chức, cá nhân bị chỉ định là tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 15 Điều 4 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

6. Chương trình tuân thủ nội bộ là tập hợp bộ quy trình được thương nhân tham gia vào hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược xây dựng để tổ chức thực hiện bắt buộc trong nội bộ thương nhân nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tới hoạt động kiểm soát thương mại chiến lược.

7. Đặc điểm kỹ thuật, công nghệ là các thông tin thể hiện tính năng, khả năng, phạm vi ứng dụng, thông số kỹ thuật, cấu trúc, thiết kế, tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm hoặc công nghệ.

Chương II

QUẢN LÝ HÀNG HÓA THƯƠNG MẠI CHIẾN LƯỢC

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hàng hóa thương mại chiến lược

1. Hàng hóa thương mại chiến lược phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại thương, thương mại, pháp luật chuyên ngành, pháp luật thuế, hải quan, pháp luật khác.

2. Thương nhân thực hiện xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này phải có Giấy phép (trừ trường hợp phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh).

3. Trường hợp có thông tin nghi ngờ việc hàng hóa được sử dụng để sản xuất hoặc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc người sử dụng cuối cùng của hàng hóa thuộc Danh sách đối tượng bị chỉ định, thương nhân phải có Giấy phép khi thực hiện xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa đó, kể cả trong trường hợp hàng hóa không thuộc Danh mục quy định tại Điều 7 Nghị định này.

4. Trong trường hợp cần thiết, để thực thi các cam kết quốc tế hoặc thỏa thuận trong các Hiệp định song phương, Bộ Công Thương quyết định việc áp dụng biện pháp cấp phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh đối với hàng hóa không thuộc quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển quá cảnh vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí thông thường thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Quy định về Chương trình tuân thủ nội bộ

1. Thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược được khuyến khích xây dựng và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ.

2. Chương trình tuân thủ nội bộ bao gồm các bộ quy trình:

a) Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch.

c) Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược.

d) Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này.

đ) Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu.

e) Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo.

Yêu cầu đối với các bộ quy trình trong Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Phụ lục II Nghị định này.

3. Thương nhân đã thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ từ 02 năm trở lên và được Bộ Công Thương xác nhận thì được xem xét cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh theo thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

Điều 6. Trách nhiệm của thương nhân

Thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược có trách nhiệm:

1. Tuân thủ quy định về quản lý xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa thương mại chiến lược tại Nghị định này và quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại thương, thương mại, pháp luật chuyên ngành, pháp luật thuế, hải quan, pháp luật khác.

2. Chịu trách nhiệm thông báo cho Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng khi phát hiện hoặc nghi ngờ các mặt hàng mà thương nhân kinh doanh có thể được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp cho mục đích sản xuất hoặc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Chịu trách nhiệm thông báo cho Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng khi phát hiện hoặc nghi ngờ người nhận hoặc người sử dụng cuối cùng hàng hóa mà thương nhân kinh doanh thuộc Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

4. Lưu giữ tài liệu và thông tin liên quan đến hàng hóa thương mại chiến lược, tổ chức làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan cấp phép và các cơ quan liên quan khi cơ quan tiến hành kiểm tra việc thực thi quy định tại Nghị định này.

Chương III

XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG

Điều 7. Danh mục hàng hóa lưỡng dụng

1. Danh mục hàng hóa lưỡng dụng xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh theo giấy phép quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Các bộ căn cứ yêu cầu quản lý, quy định về mặt hàng và phân công tại Phụ lục I Nghị định này, trao đổi, thống nhất với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tài chính để công bố Danh mục chi tiết hàng hóa lưỡng dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ kèm theo mã HS và đặc điểm kỹ thuật, công nghệ của hàng hóa.

3. Chỉ hàng hóa có mã HS, mô tả và đặc điểm kỹ thuật, công nghệ trùng với quy định về mã HS, mô tả và đặc điểm kỹ thuật, công nghệ tại Danh mục chi tiết hàng hóa lưỡng dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ quy định tại khoản 2 Điều này thuộc diện quản lý theo giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

Điều 8. Cấp phép đối với hàng hóa lưỡng dụng

1. Các bộ theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này (sau đây gọi là cơ quan cấp phép) chịu trách nhiệm cấp giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan chịu trách nhiệm cấp giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa lưỡng dụng gồm 02 loại:

a) Giấy phép theo lô hàng.

b) Giấy phép theo thời hạn.

4. Giấy phép theo thời hạn được xem xét, áp dụng cho các thương nhân đã được Bộ Công Thương xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

5. Hiệu lực của giấy phép

a) Giấy phép theo thời hạn có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký và không hạn chế số lượng hàng hóa lưỡng dụng xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển theo Giấy phép trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép.

b) Giấy phép theo lô hàng có hiệu lực 03 tháng kể từ ngày ký.

Điều 9. Hồ sơ, quy trình cấp giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng

1. Tùy theo phân công quản lý tại Phụ lục I Nghị định này, thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa ụng trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan cấp phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).

b) Văn bản cam kết của người nhập khẩu hoặc người sử dụng cuối cùng về việc hàng hóa không được sử dụng cho mục đích sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt và không cung cấp cho các tổ chức, cá nhân bị chỉ định (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được xác nhận bởi thương nhân đề nghị cấp giấy phép).

c) Các chứng từ có liên quan đến lô hàng lưỡng dụng: hợp đồng xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển; giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành (nếu có) (01 bản sao).

d) Báo cáo tình hình xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa lưỡng dụng theo giấy phép đã được cấp trước đó theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính) (trừ trường hợp thương nhân đề nghị cấp giấy phép theo thời hạn).

đ) Quyết định của Bộ Công Thương xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này (chỉ áp dụng với trường hợp thương nhân đề nghị cấp giấy phép theo thời hạn).

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp phép thông báo bằng văn bản cho thương nhân để bổ sung, hoàn thiện.

3. Trường hợp cần thiết, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp phép gửi hồ sơ tới bộ liên quan để xin ý kiến.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan cấp phép, bộ liên quan xem xét hồ sơ và có văn bản trả lời.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định hoặc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của bộ liên quan, cơ quan cấp phép xem xét cấp Giấy phép cho thương nhân hoặc có văn bản từ chối cấp Giấy phép, nêu rõ lý do.

5. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép:

a) Thương nhân gửi 1 bộ hồ sơ gồm văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kèm theo các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp phép.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp phép thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến) cho thương nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp phép xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho thương nhân hoặc có văn bản thông báo từ chối sửa đổi, bổ sung, nêu rõ lý do.

6. Trường hợp cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy phép

a) Thương nhân gửi 1 bộ hồ sơ gồm văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) đến cơ quan cấp phép.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp phép xem xét cấp lại Giấy phép cho thương nhân hoặc có văn bản thông báo từ chối cấp lại, nêu rõ lý do.

Điều 10. Thu hồi Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng

Cơ quan cấp phép ban hành văn bản thu hồi Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng đã cấp cho thương nhân trong trường hợp:

1. Phát hiện thương nhân khai báo thông tin liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy phép không trung thực, không chính xác hoặc không thực hiện đúng Giấy phép.

2. Nhận được thông tin từ các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc thương nhân hoặc giao dịch của thương nhân vi phạm các quy định về phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, các thỏa thuận, điều ước quốc tế có liên quan.

3. Khi có thay đổi về chính sách an ninh quốc gia hoặc thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Điều 11. Xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ

1. Thương nhân đã thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ từ 02 năm trở lên và có nhu cầu xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Công Thương.

2. Hồ sơ đề nghị xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định này (01 bản chính).

b) Bản mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, trong đó phải thể hiện việc đáp ứng và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Điều 10 Nghị định này trong 02 năm gần nhất (01 bản chính được ký bởi người ký Đơn đề nghị).

c) Báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng trong 02 năm gần nhất, theo mẫu tại Phụ lục VI Nghị định này (01 bản chính được ký bởi người ký Đơn đề nghị).

Điều 12. Quy trình xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ

1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến) cho thương nhân đề nghị để bổ sung, hoàn thiện.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ có liên quan theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh của thương nhân.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh, Bộ Công Thương ban hành Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ hoặc ban hành văn bản trả lời thương nhân về việc không đồng ý xác nhận, nêu rõ lý do.

4. Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ có thời hạn hiệu lực 05 năm.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ

1. Trường hợp thương nhân đã được xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ nhưng có sự thay đổi thông tin, thương nhân có trách nhiệm gửi 01 đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin theo mẫu tại Phụ lục VII Nghị định này kèm theo các tài liệu chứng minh có liên quan. Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Công Thương trong thời hạn chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến) cho thương nhân đề nghị để bổ sung, hoàn thiện.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc gửi văn bản thông báo từ chối sửa đổi, bổ sung, nêu rõ lý do.

Điều 14. Thu hồi Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ

Bộ Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ trong những trường hợp sau:

1. Thương nhân cung cấp thông tin không đúng trong hồ sơ đề nghị.

2. Thương nhân không đáp ứng các yêu cầu về Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Thương nhân bị thu hồi Giấy phép đối với hàng hóa lưỡng dụng theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

4. Thương nhân bị giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản.

5. Thương nhân không thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Điều 15 Nghị định này sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương có văn bản đôn đốc, nhắc nhở.

Điều 15. Trách nhiệm của thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng

Ngoài việc thực hiện quy định tại Điều 6 Nghị định này, thương nhân được cấp phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng phải thực hiện các quy định sau:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp phép hàng hóa lưỡng dụng và các tài liệu xuất trình cho cơ quan cấp phép.

2. Tổ chức làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan cấp phép và các cơ quan liên quan khi cơ quan tiến hành kiểm tra việc thực thi quy định tại Nghị định này.

3. Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến hàng hóa cấp phép để xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu, thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu 05 năm.

4. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có áp dụng) về tình hình xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển hàng hóa lưỡng dụng theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

Ngoài trách nhiệm được quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành, các bộ, cơ quan ngang bộ: Công Thương, Tài chính, Ngoại giao, Quốc phòng, Xây dựng, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm sau:

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan xây dựng Danh mục hàng hóa lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của bộ; tổ chức cấp phép đối với hàng hóa lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của bộ và cung cấp thông tin về việc cấp phép cho cơ quan hải quan để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ theo dõi việc thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ của thương nhân, cung cấp cho cơ quan cấp phép thông tin về các thương nhân được xác nhận Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Điều 11 Nghị định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nắm rõ và thực hiện quy định về kiểm soát thương mại chiến lược.

d) Theo dõi và truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại đối với hàng hóa lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan xây dựng Danh mục hàng hóa lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của bộ; tổ chức cấp phép đối với hàng hóa lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của bộ và cung cấp thông tin về việc cấp phép cho Bộ Công Thương và cơ quan hải quan để phối hợp quản lý.

b) Theo dõi và truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại chiến lược thuộc quản lý nhà nước của bộ.

3. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo bảng mã số HS hàng hóa kèm theo Danh mục hàng hóa lưỡng dụng.

b) Chỉ đạo Cục Hải quan kiểm soát hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh đối với hàng hóa thương mại chiến lược tại biên giới.

c) Chỉ đạo Cục Hải quan phối hợp với các bộ, ngành để phổ biến, đào tạo cán bộ hải quan về năng lực nhận biết, xác định hàng hóa thuộc diện kiểm soát thương mại chiến lược.

d) Chỉ đạo Cục Hải quan hợp tác với các cơ quan hải quan nước ngoài để thực hiện các Điều ước, Thỏa thuận quốc tế về hợp tác kiểm soát thương mại chiến lược.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng ban hành quy trình kiểm soát chứng từ trong thanh toán quốc tế phù hợp với quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

5. Bộ Ngoại giao

a) Tiếp nhận các thông tin liên quan đến hàng hóa thương mại chiến lược qua kênh ngoại giao để chuyển, phối hợp với các cơ quan cấp phép và các cơ quan trong nước giải quyết theo thẩm quyền.

b) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Nghị định.

6. Bộ Quốc phòng

Chủ trì lập, công bố và cung cấp cho cơ quan cấp phép Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định của Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết Danh mục hàng hóa lưỡng dụng thuộc thẩm quyền quản lý để hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các cơ quan cấp phép quy định tại Nghị định này có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính để thực hiện cấp phép trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).TLK

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn

PHỤ LỤC I

DANH MỤC HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH THEO GIẤY PHÉP
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ có thẩm quyền quản lý
1	Vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Điện tử	
	(i) Các vi mạch xử lý (vi mạch vi xử lý, vi mạch máy vi tính và vi mạch điều khiển) có tốc độ xử lý từ 5 GFLOPS trở lên và có đơn vị logic số học (ALU) với độ rộng truy cập từ 32 bit trở lên. (ii) Mạch tích hợp được thiết kế hoặc đánh giá là có khả năng chịu bức xạ cao. (iii) Chất nền bán dẫn silicon carbide (SiC), gallium nitride (GaN), aluminum nitride (AlN) hoặc aluminum gallium nitride (AlGaN), hoặc các dạng tiền chế khác của các vật liệu đó, có điện trở suất lớn hơn 10,000 ohm-cm tại 20°C. (iv) Chất nền đa tinh thể (polycrystalline) hoặc chất nền gốm polycrystalline, có điện trở suất lớn hơn 10,000 ohm-cm tại 20°C và có ít nhất một lớp tinh thể đơn không epitaxy của silicon (Si), silicon carbide (SiC), gallium nitride (GaN), aluminum nitride (AlN) hoặc	Bộ Khoa học và Công nghệ

	aluminum gallium nitride (AlGaN) trên bề mặt của chất nền. (v) Chất chống ăn mòn dương (positive resist) thiết kế cho in quang học bán dẫn, được điều chỉnh (tối ưu hóa) đặc biệt để sử dụng ở các bước sóng từ 370 đến 193 nm	
	(vi) Nguồn cung cấp điện một chiều công suất cao, có khả năng sản xuất liên tục trong 8 giờ, điện áp từ 100 V trở lên với dòng điện đầu ra từ 500 A trở lên. (vii) Nguồn cung cấp điện một chiều điện áp cao, có khả năng sản xuất liên tục trong 8 giờ, điện áp từ 20 kV trở lên với dòng điện đầu ra từ 1 A trở lên. (vii) Bộ biến đổi tần số (bộ chuyển đổi hoặc bộ nghịch lưu) có đầu ra đa pha cung cấp công suất từ 40 VA trở lên, hoạt động ở tần số 600 Hz trở lên.	Bộ Công Thương
3	Máy vi tính	Bộ Khoa học và Công nghệ
	(i) Máy tính điện tử và thiết bị liên quan có khả năng làm việc ở môi trường nhiệt độ thấp (dưới -45°C) hoặc nhiệt độ cao (trên 85°C). (ii) Máy tính điện tử và thiết bị liên quan được thiết kế để chịu được mức bức xạ cao. (iii) Máy tính được thiết kế để mô hình hóa, mô phỏng hoặc tích hợp thiết kế tên lửa.	
4	Viễn thông, cảm biến và laser.	Bộ Khoa học và Công nghệ
	(i) Hệ thống, thiết bị viễn thông, linh kiện và phụ kiện được thiết kế đặc biệt để chịu được bất kỳ đặc điểm nào sau đây: - Các hiệu ứng xung điện tử; - Chịu được tia gamma, bức xạ neutron hoặc ion; - Hoạt động ở nhiệt độ thấp (dưới -55°C) hoặc nhiệt độ cao (trên 124°C). (ii) Thiết bị chặn hoặc gây nhiễu viễn thông di động. (iii) Thiết bị đo từ xa và điều khiển từ xa, bao gồm thiết bị mặt đất, được thiết kế hoặc chuyển đổi cho phương tiện bay không người lái. (iv) Từ kế, thiết bị đo biến thiên từ trường, cảm biến điện trường dưới	

	nước, thiết bị thu sóng điện từ dưới nước có tích hợp cảm biến từ trường. (v) Trọng lực kế có độ chính xác cao, thiết bị đo biến thiên trọng lực. (vi) Máy ảnh tốc độ cao. (vii) Máy quay truyền hình chịu bức xạ. (viii) Máy giao thoa vận tốc để đo vận tốc vượt quá 1 km/giây trong khoảng thời gian dưới 10 micro giây. (ix) Đồng hồ đo áp suất có khả năng đo áp suất lớn hơn 10 Gpa. (x) Thiết bị âm thanh trên biển hoặc trên cạn, có khả năng phát hiện hoặc định vị các vật thể hoặc đặc điểm dưới nước hoặc định vị tàu nổi hoặc phương tiện dưới nước.	
5	Hàng không	Bộ Xây dựng
	(i) Gia tốc kế tuyến tính, gia tốc kế góc hoặc gia tốc kế quay. (ii) Con quay hồi chuyển hoặc cảm biến tốc độ góc được chỉ định hoạt động ở mức gia tốc tuyến tính nhỏ. (iii) Thiết bị hoặc hệ thống đo quán tính thiết kế cho máy bay, cung cấp vị trí mà không cần sử dụng "tham chiếu hỗ trợ vị trí". (iv) Máy theo dõi sao (Star trackers) có độ chính xác cao và linh kiện. (v) Thiết bị nhận tín hiệu từ Hệ thống Dẫn đường Vệ tinh Toàn cầu (GNSS). (vi) Máy đo độ cao trên không hoạt động ở tần số khác ngoài phạm vi từ 4.2 đến 4.4 GHz. (vii) Động cơ tuabin khí hàng không, được thiết kế để cung cấp năng lượng cho máy bay để bay ở tốc độ Mach 1 hoặc cao hơn, trong hơn 30 phút.	
6	Hàng hải	Bộ Xây dựng
	(i) Các phương tiện lặn có người lái được thiết kế để hoạt động ở độ sâu trên 1.000 m. (ii) Hệ thống, thiết bị, linh kiện được thiết kế đặc biệt cho các phương tiện lặn hoạt động ở độ sâu trên 1.000 m.	

	(iii) Động cơ diesel có công suất 1.500 mã lực trở lên với tốc độ quay 700 vòng/phút trở lên, được thiết kế đặc biệt cho tàu ngầm.	
7	Tác nhân sinh học gây bệnh cho người và độc tố (vi-rút, vi khuẩn, nấm, độc tố).	Bộ Y tế
8	Hóa chất	Bộ Công Thương
	(i) Vật liệu nổ công nghiệp. (ii) Tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. (iii) Các hydride của phốt pho, asen hoặc antimon, có độ tinh khiết cao. (iv) Hợp chất hữu cơ-kim loại của nhôm, gallium hoặc indium, có độ tinh khiết cao. (v) Hợp chất hữu cơ-asen, hợp chất hữu cơ-antimon và hợp chất hữu cơ-phốt pho có độ tinh khiết cao. (vi) Bọt tổng hợp (syntactic foam) được thiết kế cho việc sử dụng dưới nước độ sâu không quá 1.000 m và có mật độ dưới 561 kg/m^3.	
9	Kim loại, hợp kim	Bộ Công Thương
	(i) Hợp kim magie có độ bền cao. (ii) Hợp kim niken có độ bền cao. (iii) Hợp kim titan có độ bền cao. (iv) Hợp kim nhôm có độ bền cao. (v) Thép siêu bền maraging. (vi) Thép không gỉ có hàm lượng titan trên 0,1%, từ 4,5 - 7% niken và 17 - 23% crom. (vii) Vonfram, cacbua vonfram và hợp kim có hàm lượng vonfram cao. (viii) Molypden và hợp kim có hàm lượng molypden cao. (ix) Bismuth có độ tinh khiết cao. (x) Magie có độ tinh khiết cao. (xi) Canxi có độ tinh khiết cao.	

	(xii) Hafnium và hợp kim của Hafnium. (xiii) Beri và hợp kim của Beri. (xiv) Rheni và hợp kim của Rheni.	
10	Phương tiện bay không người lái (UAV) có thời gian duy trì hoạt động từ 1 giờ trở lên; hoặc có thời gian duy trì hoạt động từ 30 phút trở lên và được thiết kế để cất cánh và duy trì chuyến bay ổn định trong điều kiện gió giật có tốc độ 46,3 km/h trở lên.	Bộ Công Thương

PHỤ LỤC II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC BỘ QUY TRÌNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

1. Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về cam kết của thương nhân, của chủ doanh nghiệp về việc thực hiện đúng các quy định về kiểm soát thương mại chiến lược tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan được thể hiện dưới hình thức tuyên bố, quy định nội bộ của công ty, nội dung tại hợp đồng lao động ký kết giữa doanh nghiệp và người lao động...

2. Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch.

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về quy trình nội bộ của doanh nghiệp đã được ban điều hành phê duyệt và yêu cầu các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện một cách bắt buộc. Quy trình cần thể hiện đầy đủ các bước nhằm tìm hiểu và xác minh người sử dụng cuối cùng của các mặt hàng lưỡng dụng, có gắn với các bước tiến hành của các bộ phận liên quan trong doanh nghiệp như pháp chế, mua hàng, xuất nhập khẩu, quản trị...

Quy trình cần đảm bảo các bước: xác minh người sử dụng cuối cùng và mục đích sử dụng cuối cùng của hàng hóa trước, trong và sau giao dịch.

3. Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ theo hiểu biết của doanh nghiệp các kênh thông tin liên quan tới các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm soát thương mại chiến lược, các đầu mối cung cấp thông tin theo hiểu biết của doanh nghiệp.

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về quy định nội bộ trong doanh nghiệp yêu cầu các bộ phận liên quan phải định kỳ cập nhật thông tin về các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo các kênh thông tin nêu trên.

4. Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về kế hoạch được phê duyệt của doanh nghiệp định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ và nhân viên liên quan về các quy định liên quan tới kiểm soát thương mại chiến lược đồng thời cam kết sẽ tổ chức tập huấn cho nhân viên và cán bộ liên quan về các thay đổi về quy định kiểm soát thương mại chiến lược (nếu có).

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về việc doanh nghiệp phải có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm là đầu mối thông tin cho các bộ phận về hoạt động kiểm soát thương mại chiến lược.

5. Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ cách thức lưu trữ thông tin và tài liệu liên quan tới giao dịch.

6. Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về các bước tiến hành trong trường hợp doanh nghiệp nhận được thông tin thông báo hoặc có cơ sở để nghi ngờ rằng giao dịch được tiến hành có rủi ro vi phạm quy định về kiểm soát thương mại chiến lược.

PHỤ LỤC III

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:.....	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG

Kính gửi: ……..

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, bà, cô]:

Đề nghị Bộ ... cấp giấy phép xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/quá cảnh/ chuyển khẩu/trung chuyển với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin về hàng hóa xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/quá cảnh/chuyển khẩu/trung chuyển:

- Tên hàng hóa, mô tả và đặc điểm kỹ thuật, công nghệ

- Mã HS; mã ECCN (nếu có)

- Nguồn gốc hàng hóa: Tự sản xuất/ Mua trong nước/ Nhập khẩu (nêu rõ tên thương nhân sản xuất/bán hàng)

- Số lượng:

2. Thông tin tổ chức, cá nhân xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/quá cảnh/ chuyển khẩu/trung chuyển:

- Tên tổ chức, cá nhân sử dụng cuối cùng:

- Địa chỉ: - Mục đích sử dụng:

3. Tuyến đường vận chuyển, cửa khẩu xuất khẩu, tái xuất

4. Các tài liệu kèm theo:

TUYÊN BỐ

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

1. Tôi có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc thay mặt *[ghi tên chính thức của thương nhân đề nghị]* trong việc ký Đơn đề nghị này.

2. Tôi đã tìm hiểu, nắm rõ thông tin về việc kiểm soát thương mại chiến lược và cam kết hàng hóa trong giao dịch nêu trên không được người sử dụng cuối cùng sử dụng nhằm mục đích sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Thông tin cung cấp trong Đơn này cùng các Phụ lục kèm theo, nếu có, mà chúng tôi kiểm soát được đều là thông tin trung thực và chính xác. Thông tin mà chúng tôi có được từ bên thứ ba, bao gồm cả thông tin do hãng vận chuyển, đối tác ký hợp đồng v.v... cung cấp đều đã được chúng tôi thẩm định, kiểm tra một cách cẩn thận và có trách nhiệm trước khi đưa vào Đơn này cùng các Phụ lục kèm theo để bảo đảm độ tin cậy cao nhất có thể được.

KÝ TÊN
[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ..... V/v Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép đối với hàng hóa lưỡng dụng	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: Bộ ...

- Tên thương nhân:

- Địa chỉ: Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

- Đã được phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ tại Quyết định số ...ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương (nếu có).

Căn cứ Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về kiểm soát thương mại chiến lược, (thương nhân) xin báo cáo tình hình xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/quá cảnh/chuyển khẩu/trung chuyển hàng hóa lưỡng dụng theo các Giấy phép đã được cấp như sau:

STT	Giấy phép do cơ quan cấp phép cấp (số..., ngày..)	Tên hàng hóa	Mã HS	Số lượng/ trị giá (USD)	Nước nhận hàng	Thương nhân nhận hàng	Người sử dụng cuối cùng	Cửa khẩu xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam	Tờ khai hải quan	Tuyến đường vận chuyển
1										
2										

(Thương nhân) cam kết về nội dung báo cáo, nếu sai (thương nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

...., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ

Kính gửi: Bộ Công Thương.

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại

E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, bà, cô]:

Bằng đơn này, chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Công Thương xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh

a) Các mặt hàng lưỡng dụng mà thương nhân sản xuất, kinh doanh

b) Hoạt động thực hiện [xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/chuyển khẩu/trung chuyển/quá cảnh]

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, gồm:

a) Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch.

c) Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược.

d) Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này.

đ) Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu.

e) Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo.

Các tài liệu kèm theo gồm có:

Bản mô tả chi tiết hệ thống kiểm soát nội bộ theo các yêu cầu nêu tại Phụ lục II Nghị định này.

TUYÊN BỐ

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

1. Tôi có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc thay mặt [ghi tên chính thức của thương nhân đề nghị] trong việc ký Đơn này.

2. Thông tin cung cấp trong Đơn đề nghị này cùng các tài liệu kèm theo, mà chúng tôi kiểm soát được đều là thông tin trung thực và chính xác.

KÝ TÊN
[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

PHỤ LỤC VI

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, TRUNG CHUYỂN, QUÁ CẢNH HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ..... V/v Báo cáo tình hình xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/chuyển khẩu/ trung chuyển/quá cảnh	*...., ngày ... tháng ... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu).

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

- Đã được phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ tại Quyết định số ...ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương (nếu có).

Căn cứ Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về kiểm soát thương mại chiến lược, (thương nhân) xin báo cáo:

1. Tình hình xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/chuyển khẩu/trung chuyển/quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng trong năm (tính từ ngày 01/01/... đến hết ngày 31/12/...) như sau:

STT	Hình thức hoạt động ngoại thương (xuất khẩu/tạm nhập tái xuất/chuyển khẩu/quá cảnh/trung chuyển)	Tên hàng hóa	Mã HS	Số lượng/ trị giá (USD)	Nước nhận hàng	Thương nhân nhận hàng	Người sử dụng cuối cùng	Cửa khẩu xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam	Tờ khai hải quan	Tuyến đường vận chuyển
1										
2										

2. Báo cáo tình hình đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ theo các yêu cầu nêu tại Phụ lục II Nghị định này (nếu có).

(Thương nhân) cam kết về nội dung báo cáo, nếu sai (thương nhân) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC VII

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ
(Kèm theo Nghị định số 259/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... *...., ngày ... tháng ... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ

Kính gửi: Bộ Công Thương.

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, bà, cô]:

- Đã được xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ….. của Bộ Công Thương.

Bằng đơn này, chúng tôi trân trọng đề nghị được sửa đổi, bổ sung thông tin đã cung cấp tới quý cơ quan trong hồ sơ đề nghị xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ.

Tài liệu thuyết minh đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin và bản sao các tài liệu hỗ trợ cho tài liệu thuyết minh được đính kèm tại Phụ lục kèm theo đơn này.

TUYÊN BỐ

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng (i) tôi có đủ thẩm quyền, theo luật áp dụng, thay mặt *[tên chính thức của thương nhân đề nghị]* trong việc ký Đơn này; và (ii) mọi thông tin cung cấp trong đơn này cùng các Phụ lục kèm theo đều là thông tin trung thực và chính xác.

KÝ TÊN
[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]